ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1682/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 349/TTr-CP và Đề án số 350/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 440/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh

Trên cơ sở Đề án số 350/ĐA-CP ngày 09 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Hà, Hưng Điền B và Hưng Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Điền**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Hưng (huyện Tân Hưng), Vĩnh Châu B và Hưng Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thạnh**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Hưng, xã Vĩnh Thạnh và xã Vĩnh Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hưng**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Đại, Vĩnh Bửu và Vĩnh Châu A thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Châu**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tuyên Bình, xã Tuyên Bình Tây và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Bình, Vĩnh Thuận, Thái Bình Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Bình**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Hưng, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số các xã Vĩnh Trị, Thái Trị, Khánh Hưng, Thái Bình Trung và phần còn lại của các xã Vĩnh Thuận, Vĩnh Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hưng**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Điền A, phần còn lại của xã Thái Bình Trung sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này và phần còn lại của các xã Vĩnh Trị, Thái Trị, Khánh Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 6 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Hưng**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạnh Hưng (thị xã Kiến Tường), xã Tuyên Thạnh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Thạnh**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Trị, Bình Tân, Bình Hòa Tây và Bình Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Hiệp**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Thạnh (huyện Mộc Hóa), Bình Hòa Đông và Bình Hòa Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Hòa**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành và xã Tân Lập (huyện Mộc Hóa), thị trấn Bình Phong Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Mộc Hóa**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hậu Thạnh Đông, xã Hậu Thạnh Tây và phần còn lại của xã Bắc Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hậu Thạnh**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lập (huyện Tân Thạnh), Nhơn Hòa và Nhơn Hòa Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Hòa Lập**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành (huyện Tân Thạnh), Tân Ninh và Nhơn Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Ninh**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bình và xã Tân Hòa (huyện Tân Thạnh), xã Kiến Bình, thị trấn Tân Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thạnh**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hiệp (huyện Thạnh Hóa), Thuận Bình và Bình Hòa Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Thành**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuận Nghĩa Hòa, Thạnh Phú và Thạnh Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Phước**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thạnh Hóa, xã Thủy Tây và xã Thạnh An thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Hóa**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Đông (huyện Thạnh Hóa), Thủy Đông và Tân Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tây**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thủ Thừa, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Thạnh và xã Tân Thành (huyện Thủ Thừa), xã Nhị Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Thủ Thừa**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Phú và xã Mỹ An thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ An**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình An, Mỹ Lạc, Mỹ Thạnh và phần còn lại của xã Tân Thành (huyện Thủ Thừa) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 20 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thạnh**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Thuận (huyện Thủ Thừa), Long Thạnh và Tân Long thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Long**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thạnh Bắc, Mỹ Quý Đông và Mỹ Quý Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Quý**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đông Thành và các xã Mỹ Thạnh Tây, Mỹ Thạnh Đông, Mỹ Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thành**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của của các xã Bình Hòa Bắc, Bình Hòa Nam và Bình Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Huệ**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Giang, An Ninh Đông và An Ninh Tây thành xã mới có tên gọi là **xã An Ninh**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Phú (huyện Đức Hòa), xã Hiệp Hòa và thị trấn Hiệp Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Hòa**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hậu Nghĩa, xã Đức Lập Thượng và xã Tân Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Hậu Nghĩa**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Khánh Tây, Hòa Khánh Nam và Hòa Khánh Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Khánh**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Lập Hạ, xã Mỹ Hạnh Bắc và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Hòa Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Lập**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Hòa Đông, xã Mỹ Hạnh Nam và phần còn lại của xã Đức Hòa Thượng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 31 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Hạnh**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đức Hòa, xã Hựu Thạnh và xã Đức Hòa Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Hòa**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Hòa, Lương Bình và Thạnh Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Lợi**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Đức (huyện Bến Lức), Nhựt Chánh và Bình Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Đức**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bửu và xã Lương Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Hòa**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Thạnh (huyện Bến Lức), xã Thanh Phú và thị trấn Bến Lức thành xã mới có tên gọi là **xã Bến Lức**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hiệp, Phước Lợi và Mỹ Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Yên**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Định, Phước Vân và Long Cang thành xã mới có tên gọi là **xã Long Cang**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Trạch, Long Khê và Long Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Rạch Kiến**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Trạch, Long Sơn và Mỹ Lệ thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Lệ**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Đông (huyện Cần Đước) và xã Tân Lân thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lân**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cần Đước và các xã Phước Tuy, Tân Ân, Tân Chánh thành xã mới có tên gọi là **xã Cần Đước**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Hựu Đông và xã Long Hựu Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hựu**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Thượng, Phước Hậu và Phước Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Lý**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Lâm, Thuận Thành và Mỹ Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Lộc**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cần Giuộc, xã Phước Lại và xã Long Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Cần Giuộc**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long An, Long Phụng và Phước Vĩnh Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Vĩnh Tây**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Thạnh, Phước Vĩnh Đông và Tân Tập thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tập**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phước Tây, Nhựt Ninh và Đức Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Vàm Cỏ**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Trụ và các xã Bình Trinh Đông, Bình Lãng, Bình Tịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Trụ**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Bình (huyện Tân Trụ), Quê Mỹ Thạnh, Lạc Tấn và phần còn lại của xã Nhị Thành sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 20 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nhựt Tảo**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Phú Long, Thanh Vĩnh Đông và Thuận Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận Mỹ**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Dương Xuân Hội, Long Trì và An Lục Long thành xã mới có tên gọi là **xã An Lục Long**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tầm Vu và các xã Hiệp Thạnh (huyện Châu Thành), Phú Ngãi Trị, Phước Tân Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Tầm Vu**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Phú, Bình Quới và Vĩnh Công thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Công**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Bình và xã Phước Chỉ thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Chỉ**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đôn Thuận và xã Hưng Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Thuận**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạnh Đức (huyện Gò Dầu) và xã Cẩm Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Đức**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiệp Thạnh (huyện Gò Dầu), Phước Trạch và Phước Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Thạnh**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bàu Đồn và xã Truông Mít thành xã mới có tên gọi là **xã Truông Mít**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bến Củi, xã Lộc Ninh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Ninh**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Ninh, xã Cầu Khởi và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chà Là thành xã mới có tên gọi là **xã Cầu Khởi**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Dương Minh Châu, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phan, xã Suối Đá và phần còn lại của xã Phước Minh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 62 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Dương Minh Châu**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Đông (huyện Tân Châu) và xã Tân Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Đông**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Châu, xã Thạnh Đông và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Phú (huyện Tân Châu), xã Suối Dây thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Châu**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỏ Công, Trà Vong, Tân Phong

và phần còn lại của xã Tân Phú (huyện Tân Châu) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 66 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phú**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hiệp (huyện Tân Châu) và xã Tân Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hội**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành (huyện Tân Châu) và phần còn lại của xã Suối Dây sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 66 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thành**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hòa (huyện Tân Châu) và xã Suối Ngô thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hòa**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lập (huyện Tân Biên) và xã Thạnh Bắc thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lập**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bình (huyện Tân Biên), xã Thạnh Tây và thị trấn Tân Biên thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Biên**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạnh Bình và phần còn lại của xã Tân Phong sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 67 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Bình**.

74. Sắp xếp phần còn lại của xã Mỏ Công và xã Trà Vong sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 67 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Vong**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Hiệp và xã Phước Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Vinh**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Biên Giới, Hòa Thạnh và Hòa Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Hội**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thành Long và xã Ninh Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Điền**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Châu Thành, xã Đồng Khởi, xã An Bình và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thái Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Thành**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Cơ, Trí Bình và Hảo Đước thành xã mới có tên gọi là **xã Hảo Đước**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Vĩnh, Long Phước và Long Chữ thành xã mới có tên gọi là **xã Long Chữ**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Thuận (huyện Bến Cầu), Long Giang và Long Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Long Thuận**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bến Cầu và các xã An Thạnh (huyện Bến Cầu), Tiên Thuận, Lợi Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Bến Cầu**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 3 (thị xã Kiến Tường) thành phường mới có tên gọi là **phường Kiến Tường**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 3 (thành phố Tân An), Phường 4, Phường 5, Phường 6, xã Hướng Thọ Phú, phần còn lại của xã Bình Thạnh (huyện Thủ Thừa) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 20 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Long An**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7 và các xã Bình Tâm, Nhơn Thạnh Trung, An Vĩnh Ngãi thành phường mới có tên gọi là **phường Tân An**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Khánh, phường Khánh Hậu và xã Lợi Bình Nhơn thành phường mới có tên gọi là **phường Khánh Hậu**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 3 (thành phố Tây Ninh), Phường IV, phường Hiệp Ninh, phần còn lại của xã Thái Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 78 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Ninh**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Sơn, các xã Tân Bình (thành phố Tây Ninh), Bình Minh, Thạnh Tân và phần còn lại của xã Suối Đá, xã Phan sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 64 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Minh**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Thạnh, xã Bàu Năng và phần còn lại của xã Chà Là sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 63 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Ninh Thạnh**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Thành Bắc, phường Long Hoa và các xã Trường Hòa, Trường Tây, Trường Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Long Hoa**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số phường Long Thành Trung và xã Long Thành Nam thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Thành**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Tân và xã Thanh Điền thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Điền**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Hòa và phường Trảng Bàng thành phường mới có tên gọi là **phường Trảng Bàng**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lộc Hưng và phường An Tịnh thành phường mới có tên gọi là **phường An Tịnh**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Gia Bình, thị trấn Gò Dầu và xã Thanh Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Gò Dầu**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Đông (huyện Gò Dầu) và phường Gia Lộc thành phường mới có tên gọi là **phường Gia Lộc**.

97. Sau khi sắp xếp, tỉnh Tây Ninh có 96 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 82 xã và 14 phường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 350/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn